

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTC1+CLO+P2	7:25	15+0+7	0+0+0		9+0+13	0+0+0	chuyen 1 ctcl-clo
2		BK5+CTK3+BK9	7:25	6+10+6	0+0+0		3+10+9	0+0+0	
3		P2+TD3	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	chuyen 1 p2-td3
4		TD5+BK8	9:25	16+6	0+0		10+12	0+0	
5		P2+P11+P2	9:25	21+1+0	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 7 p2-p11
6		RP2+TD1	9:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
7		RP2+MRM+CTC1	11:25	18+2+0	0+0+0		14+0+7	0+0+0	
8		TD5+P2	11:25	14+8	0+0		6+16	0+0	
9		RP1+RC3+P9	11:25	5+10+7	0+0+0		2+9+11	0+0+0	
10		BK6+BK5+P10	13:25	14+1+3	0+0+0		15+4+3	0+0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	TO: CTC1 - CLO - P2	CREW: HUNG - Mạnh - PTUẤN	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HẢI	CTC1	84	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN NINH	CTC1	80	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	83	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
4	LÂM TRỌNG ĐẠI	CTC1	89-90	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
5	MISHIN ALEXANDR	CTC1	92	1	4		110	D-HANH	Russian
6	ĐO DUY ĐỒNG	CTC1					70	D-HANH	Vietnamese
7	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1	79	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	82	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO TUẤN ANH	CTC1	81	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
10	YATSENKO SERGEY	CTC1	91	1	3		100	ANTOAN	Russian
11	ĐINH VIỆT DŨNG	CTC1	85	1	6		58	DVL	Vietnamese
12	VÔ HỮU TÂN	CTC1	87	1	8		82	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỀN	CTC1	86	1	6		75	DVL	Vietnamese
14	TÀ QUANG HẠNH	CTC1	78	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CỬ	CTC1	88	1	5		71	PSV	Vietnamese
16	VŨ CHÍ KIẾN	P2	79	1	9	80	76	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN LONG	P2	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	76	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO VĂN ĐĂNG	P2	74	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH NAM	P2	75	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
21	DO HUU NGUYEN	P2	80	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ NGOC HUNG	P2	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	15	15	81	1.100	0	0	84	CHUYEN 1 KHACH TU CTC1 SANG CLO
2	CLO	0	0	0	0	40	0		
3	P2	7	7	47	452	80	0	14	
TOTAL		22	22	128	1.552	120	0	22	
WEIGHT KG				128	1.552	120			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2022	TO: BK5 - CTK3 - BK9	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: MTHAO - QViệt - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRANCHUKOV V.B	BK5	76	1	3		68	DIEU HAN	Russian
2	HUYNH THANH LAM	BK5	75	1	2		70	DIEU HAN	Vietnamese
3	PHAM THANH BINH	BK5					84	AN TOAN	Vietnamese
4	TRAN QUANG BINH	BK5	79-80	2	7	12	80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOAN VĂN TRỊNH	BK5	81	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC HUY	BK5	77-78	2	13		78	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI NGOC HOANG	CTK3	24-25	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	VÔ TÁ HUNG	CTK3	26-27	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VAN HOAN	CTK3	28	1	18		64	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN QUỐC VIỆT	CTK3	66-67	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐIỀU VĂN THÔNG	CTK3	29-30	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VĂN HỘI	CTK3	68-69	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HỒNG QUAN	CTK3	23	1	12		78	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SANG	CTK3	19-20	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG NGOC HOAI	CTK3	21	1	17		63	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẶNG THĂNG LONG	CTK3	22	1	14		72	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN ĐỊNH	BK9	53	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ HỒNG DƯƠNG	BK9	54-55	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
19	NGÔ VĂN QUAN	BK9	50-51	2	15		52	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HAI	BK9	48	1	13		62	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HÀ	BK9	52	1	15		69	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN HUNG LONG	BK9	49	1	13		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

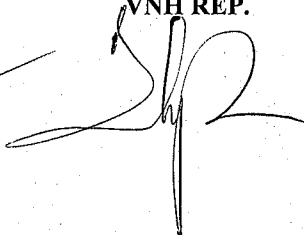
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	6	7	32	440	12	3		
2	CTK3	10	16	168	680	0	10		
3	BK9	6	8	87	378	0	9		
TOTAL		22	31	287	1.498	12	22		
WEIGHT KG				287	1.498	12			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	TO: P2 - TD3	CREW: VThắng - N.ANH - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ VĂN NIN	P2	43	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	P2	44	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VĂN THƯƠNG	TD3	22	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	19	1	8	30	65	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN TUẤN	TD3	43	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN CÔNG MINH	TD3	27	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN NGOC TUẤN	TD3	36	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	37	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU NHAN	TD3	29	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC DỪNG	TD3	23	1	4	50	75	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TỰ HỢP	TD3	24	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ DUY THANH	TD3	26	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	TD3	21	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	35	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN THANH TÀI	TD3	25	1	5	55	53	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN BA HÙNG	TD3	28	1	8	15	80	DVL	Vietnamese
18	BUI VĂN TUẤN	TD3	20	1	7		70	PSV	Vietnamese
19	PHẠM THAI SƠN	TD3	41-42	2	15		63	CO DIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LEM	TD3	39	1	10		68	CO DIEN	Vietnamese
21	NÔNG MINH HAI	TD3	40	1	10		70	CO DIEN	Vietnamese
22	CAO XUAN DUNG	TD3	38	1	10		75	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	2	2	8	132	0	0	1	CHUYEN 01 PAX TU P2 SANG TD3
2	TD3	20	21	132	1.359	150	22		
TOTAL		22	23	140	1.491	150	22		
WEIGHT KG				140	1.491	150			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: TD5 - BK8	CREW: VThắng - N.ANH - Huy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN DUY	TD5	06	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	07	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VĂN KHAI	TD5	87	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	90	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	95	1	5	60	65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀO QUANG MINH	TD5	97-98	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
7	ROZGON A.	TD5	92	1	5		95	D-HANH	Russian
8	NGUYỄN TÂN KHANH	TD5	05	1	5		60	D-HANH	Vietnamese
9	LÊ NHẬT TUẤN	TD5	01	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
10	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	99,400	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
11	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	94	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TIẾN DŨNG	TD5	89	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH TUÊ	TD5	96	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
14	TÔ THANH HUNG	TD5	93	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MINH CÔNG	TD5	88	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	91	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
17	PODYMOV DMITRY	BK8	04	1	5		90	KH-THAC	Russian
18	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	05	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CÔNG LƯU	BK8	06	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ TÂN	BK8	01	1	7	30	65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH NHÂN	BK8	03	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐO VĂN HUNG	BK8	02	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

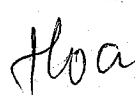
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	18	95	1.092	60	10		
2	BK8	6	6	42	423	30	12		
TOTAL		22	24	137	1.515	90	22		
WEIGHT KG				137	1.515	90			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	TO: P2 - P11 - P2.	CREW: HÙNG - Mạnh - PTUẤN	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	36	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
2	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	33	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH HIỀN	P2	34	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG TÂN QUÂN	P2	29	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HÙNG CUÔNG	P2	26	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BAO TOÀN	P2	35	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ SỸ VANG	P2	31	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ HUY QUYNH	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN CHÍ HƯỜNG	P2	37	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VĂN SƠN	P2	25	1	7	20	69	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN NAM	P2	23	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH VĂN THUẬN	P2	39	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2	41	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI QUANG DUY	P2	22	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN MINH XANH	P2	40	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐINH BÀ HOÀNG NAM	P2	32	1	15		96	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LÂM	P2	38	1	7		94	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC HẢO	P2	24	1	12		82	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY KHANG	P2	30	1	6		80	YTE	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	P2	28	1	6		63	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TUẤN DAT	P2	27	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MANH QUAN	P11	74	1	9	30	70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	21	20	143	1.559	20	0	0	CHUYEN 6 PAX P2-P11
2	P11	1	1	9	70	30	0	0	
3	P2.	0	0	0	0	0	22	0	
TOTAL		22	21	152	1.629	50	22	0	
WEIGHT KG				152	1.629	50			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2022	TO: RP2 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: MTHAO - QViệt - NNam	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH HA	RP2	65	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LE TUAN VŨ	RP2	57	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN QUỐC KHANH	RP2	56	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HUNG	RP2	66-67	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN KHÁC SANG	RP2	62	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH DUY	RP2	59	1	7	20	80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT HUNG	RP2	69-70	2	18		76	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	60-61	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO VĂN TUẤN	RP2	53	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HOANG	RP2	55	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	71-72	2	16		78	KH-THAC	Vietnamese
12	THAI VĂN TUẤN	RP2	64	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
13	LUÔNG QUỐC VƯƠNG	RP2	63	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ DUY QUYÊN	RP2	58	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					65	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG HOANG ANH	RP2	68	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUNG	RP2	73	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH DƯƠNG	RP2	54	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ TUẤN ANH	TD1	64	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THANH	TD1	63	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀO VIỆT HAI	TD1	61-62	2	18		73	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN Y	TD1	60	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	18	21	136	1.256	20	18		
2	TD1	4	5	35	268	0	4		
TOTAL		22	26	171	1.524	20	22		
WEIGHT KG				171	1.524	20			

GRAND TOAL: 1.715 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2022	TO: RP2 - MRM - CTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - NNam	ETA: 13:45
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	07	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI SANG	RP2	05-06	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ CHI CUÔNG	RP2	08	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG QUỐC MAI	RP2	09-10	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN NAM TRUNG	RP2	01	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN LY	RP2	13	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC TÂN	RP2	04	1	13		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	RP2	12	1	10		63	YTE	Vietnamese
9	ĐỖ THANH CHUÔNG	RP2	11	1	5		63	PSV	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC CANH	RP2	03	1	4		63	PSV	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG QUI	RP2	14-15	2	7		63	PSV	Vietnamese
12	VU DINH TU	RP2	02	1	6		60	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG VU	RP2					92	D-HANH	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC DỊU	RP2	16	1	5		42	D-HANH	Vietnamese
15	NGÔ BA ĐẠT	RP2	18	1	4		65	D-HANH	Vietnamese
16	LUÔNG TRUNG THANH	RP2	19-20	2	7		63	D-HANH	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	RP2					107	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ THỊ CẨM THU	RP2	17	1	3		58	YTE	Vietnamese
19	LÊ XUÂN THĂNG	MRM	30-31	2	20		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN QUÝ	MRM	32	1	14		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

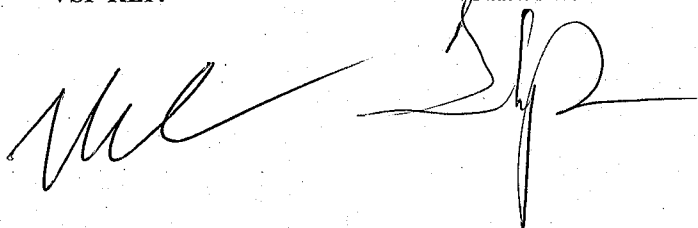
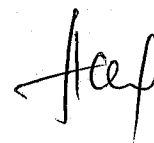
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	18	20	116	1.195	0	14		
2	MRM	2	3	34	146	0	0		
3	CTC1	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		20	23	150	1.341	0	22		
WEIGHT KG				150	1.341	0			

GRAND TOAL: 1.491 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 8	TO: TD5 - P2	CREW: KHOAN - Dương - MQUÂN	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN CAO DANH	TD5	42	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	43	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN PHÁT	TD5	44	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THÈ DỪNG	TD5	40	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ GIÁP	TD5	53	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HỮU HUNG	TD5	41	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH CHÍ CÔNG	TD5	37	1	13		66	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN BẢO	TD5	38-39	2	18		61	DVL	Vietnamese
9	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	48	1	3		62	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	50	1	5		59	PSV	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC SANG	TD5	47	1	2		73	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TUÂN	TD5	49	1	6		63	PSV	Vietnamese
13	TÔNG VĂN THÈ	TD5	45-46	2	20		76	SCHLUM	Vietnamese
14	LÊ XUÂN THĂNG	TD5	51-52	2	11		60	SHINTRAC	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG THANH	P2	19	1	6		70	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ HUY KHANH	P2	18	1	10		80	PSV	Vietnamese
17	DINH NGOC CHINH	P2	15-16	2	12		67	NAM TIEN	Vietnamese
18	PHAN VAN UT	P2	14	1	5		62	NAM TIEN	Vietnamese
19	LE QUANG PHUC	P2	13	1	6		60	NAM TIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THANH	P2	12	1	6		60	NAM TIEN	Vietnamese
21	PHAM VAN HIEP	P2	17	1	6		75	PSV	Vietnamese
22	BUI NGOC HUNG	P2	20	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

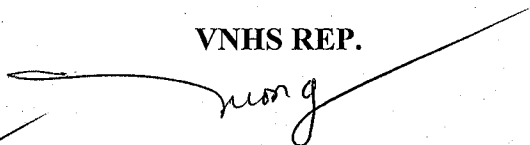
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	14	17	114	925	0	6		
2	P2	8	9	57	544	0	16		
TOTAL		22	26	171	1.469	0	22		
WEIGHT KG				171	1.469	0			

GRAND TOAL: 1.640 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:10
FLIGHT: 9	TO: RP1 - RC3 - P9	CREW: HƯNG - VLinH - PTUẤN	ETA: 13:50
TRANG-3			

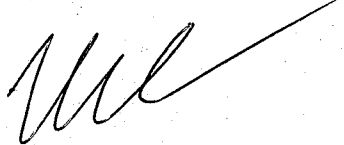
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG VIỆT HỢP	RP1	79-80	2	12		55	DUY LINH	Vietnamese
2	TRƯỜNG HUY TRỌNG	RP1	76-77	2	10		66	DUY LINH	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HỘI	RP1	86	1	9		61	DUY LINH	Vietnamese
4	ĐẶNG TRẦN LONG	RP1	74-75	2	15	25	55	DUY LINH	Vietnamese
5	VÕ VĂN HAI	RP1	78	1	7		69	DUY LINH	Vietnamese
6	ĐO NG. HỒNG THANH	RC3	90-91	2	16		81	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO VĂN DŨNG	RC3	92	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	17	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH CÔNG	RC3	93	1	11	40	63	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM BA HOÀNG	RC3	20-21	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ ĐỨC LONG	RC3	88	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM QUANG LỢI	RC3	15	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN QUYỀN	RC3	89	1	3		56	GETRACO	Vietnamese
14	BUI TRUNG SƠN	RC3	16	1	6		68	PSV	Vietnamese
15	BUI VĂN TUẤN	RC3	18-19	2	10		72	PVGAS	Vietnamese
16	TRẦN THANH HOÀI	P9	43	1	4		102	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CHIÊU	P9	39	1	9		60	PSV	Vietnamese
18	BUI VĂN THUẬN	P9	41-42	2	17		65	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN AI	P9	40	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	HOANG NGỌC HÒA	P9	45	1	7		66	PSV	Vietnamese
21	PHAN SY HOAN	P9	44	1	7	40	65	PSV	Vietnamese
22	VÕ ĐỨC NGHĨA	P9	46	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	5	8	53	306	25	2		
2	RC3	10	13	82	664	40	9		
3	P9	7	8	54	475	40	11		
TOTAL		22	29	189	1.445	105	22		
WEIGHT KG				189	1.445	105			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2022	TO: BK6 - BK5 - P10	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:10
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: KHOÀN - Duong - MQUÂN	ETA: 15:50
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	BK6	28	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THIẾP	BK6	31	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HAI	BK6	32	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
4	VÕ QUỐC TUÂN	BK6	45-46	2	18		84	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN TUÔI	BK6	48-49	2	17	17	68	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN LÊ	BK6	33-34	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI XUAN NGOC	BK6	29-30	2	14		62	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN CHIẾN	BK6	38	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN DỰ	BK6	40-41	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN BA THANH	BK6	35-36	2	24		70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRƯỜNG MINH THẮNG	BK6	37	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ ANH NGỌC	BK6	43-44	2	14		54	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG ĐÌNH VINH	BK6	27	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN TRỌNG MINH	BK6	39	1	3		71	PSV	Vietnamese
15	LÊ NGỌC THẮNG	BK5	90	1	7	5	85	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN GIÁP	P10	37	1	10	12	75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT LY	P10	40	1	9	15	78	PSV	Vietnamese
18	PHẠM THẾ CÔNG	P10	01	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	14	21	182	961	17	15		
2	BK5	1	1	7	85	5	4		
3	P10	3	3	24	213	27	3		
TOTAL		18	25	213	1.259	49	22		
WEIGHT KG				213	1.259	49			

GRAND TOAL: 1.521 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4	9.25		0+0+0			0+0+0	CAP CUU
2									

TTBDSX



VIETSOV/PETRO



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT:	TO: P4	CREW: CHIEN - B Nam - TUNG	ETA: 13:00

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VUONG VAN LONG	P4				100	73	BACSI	Vietnamese
2	VU THI NGUYEN	P4					60	BACSI	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC LUU	P4					72	BACSI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	P4	3	0	0	205	100	X5		THAO GHE LAP CANG VSP	
TOTAL		3	0	0	205	100	X5			
WEIGHT KG				0	205	100				

GRAND TOTAL: 305 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN